

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 263/2018/HSST

Ngày: 29 -10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 330/2018/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1991.

HKTT: Đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Ngh, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Tr; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 18/3/2009 bị TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/10/2010 bị TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Tổng hợp hình phạt chung là 27 tháng tù.

- Ngày 21/12/2010 bị TAND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung cả 03 bản án là 43 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2013.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23h15 phút ngày 16/4/2018, tại khu vực chân cầu vượt phường T, thành phố H; Tổ công tác của phòng CSCĐ Công an tỉnh Thanh Hóa qua kiểm tra hành chính đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi quần bên trái của Ph gồm: 06 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tổng cộng 28 viên nén màu hồng, hình chữ nhật, trên một mặt của mỗi viên có ký hiệu VL và 04 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, Ph khai là thuốc lắc và ma túy đá do Ph mua với mục đích để sử dụng dần.

Tại kết luận giám định số 2204/MT-PC54 ngày 02/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát giám định đã kết luận: 28 viên nén màu hồng, hình chữ nhật, gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 11,054g, loại MDMA; 04 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng trọng lượng 4,748g, loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Ph khai nhận: Nguồn gốc số ma túy nói trên là của Ph mua tại khu vực cầu Q, xã Th, thành phố H của một người thanh niên không quen biết với giá 18.000.000đ vào khoảng 22h30 ngày 16/4/2018 rồi cất giấu trong người với mục đích để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, Phương thuê xe taxi hãng Mekong do anh H điều khiển. Khi đi đến khu vực cầu vượt phường T thì bị tổ công tác Phòng CSCĐ Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ph, Ph khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại cáo trạng số 232/CT-VKS, ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Ngọc Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph mức án từ 07 năm đến 08 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Ph thừa nhận:

Vào hồi 23h15 phút ngày 16/4/2018, tại khu vực chân cầu vượt phường T, thành phố H; Tổ công tác của phòng CSCĐ Công an tỉnh Thanh Hóa qua kiểm tra hành chính đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc Ph đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi quần bên trái của Ph gồm: 06 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tổng cộng 28 viên nén màu hồng, là ma túy, có tổng trọng lượng 11,054g, loại MDMA và 04 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng trọng lượng 4,748g, loại Ketamine. Ph khai mua ma túy nhằm mục đích sử dụng dần.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ngọc Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất vụ án: Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 9,856g ma túy loại MDMA và 4,588g ma túy loại Ketamine (còn lại sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Ph 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (25/10/2018) được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy Một phong bì ma túy niêm phong của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát, được đóng dấu của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát. Bên trong chứa 9,856g ma túy loại MDMA và 4,588g ma túy loại Ketamine (còn lại sau giám định).

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 219/THA ngày 25/9/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H với Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Anh